

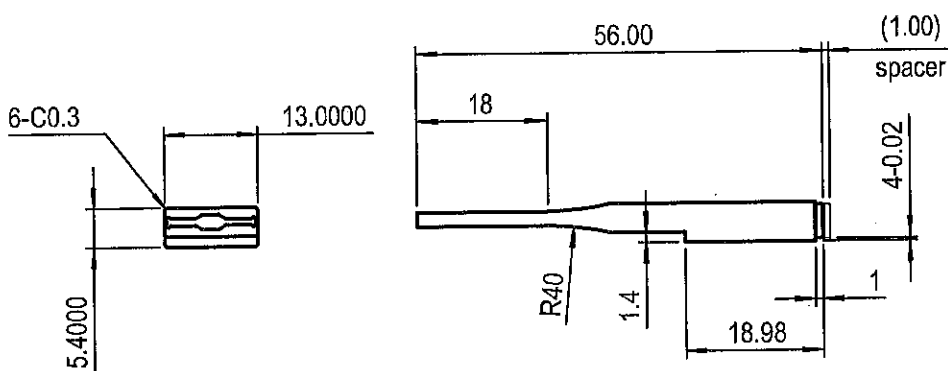
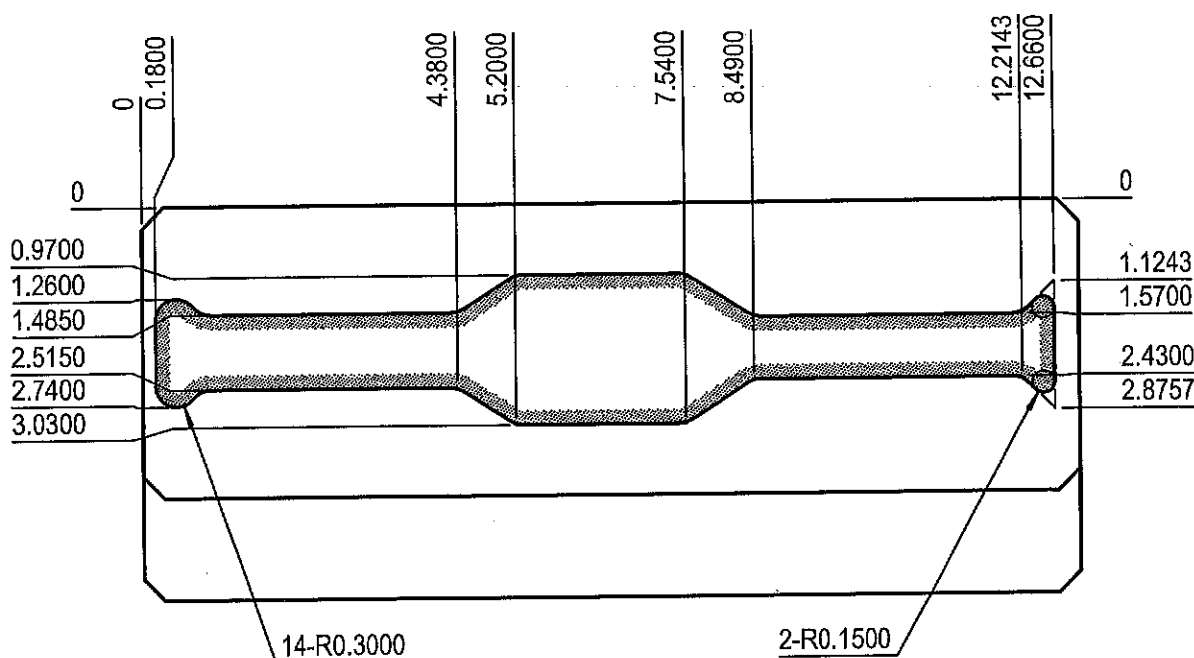
414 009 0278

4140090278.R341225 - GIA CONG - 11/12/2020

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2019/11/18	製品圖變更(TKE-130048)(R324857→R341225)	TKM-130031	Lang_Jin_Yinn	Lang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0
△							0.000	±0.005	0.000 -0	-0.005
△							0.00	±0.01	0.00 +0	+0
△							0.0	±0.1	0.00 -0	-0.01
							0.	±0.2	0.0 +0	+0
									0.0 -0	-0.1
									0.0 -0	-0.1
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G			

213 009 546A.
2P

ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)



TP x 16 x 60

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(D30/HIP)	1:1	部品図 PART DRAWING	トリミングパンチ TRIMMING PUNCH
DSGND.	SURFACE	1:1	部品図 部品圖	修整冲头 修整冲頭
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
Lang_Jin_Yinn	HRC ~	A4V	2019/11/18	R341225

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	